

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HS-ST

Ngày 16/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Sỡi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Tuấn.

2. Ông Vũ Quốc Phòng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với:

*** Bị cáo: *Phạm Văn Ng***, sinh năm 1955, tên gọi khác: Phạm Xuân Ng; nơi cư trú: Thôn Đọi T, xã Đọi S, huyện Duy T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Tr và bà Lê Thị L; vợ: Nguyễn Thị B, con: có 04 con (lớn nhất sinh năm 1979; nhỏ nhất sinh năm 1983); tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 13/02/2019 đến ngày 22/02/2019 chuyển sang tạm giam; có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đoàn Văn D, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Lão C, xã Tiên T, thành phố Phủ L, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 13/02/2019, Phạm Văn Ng nhận được điện thoại của Đoàn Văn D, D nói “*Cháu có năm trăm, chú có lấy được không*”, hiểu ý của D muốn mua ma túy (Heroine) của mình với giá 500.000 đồng nên Ng nói “*Để tôi hỏi*

xem, có lấy được không rồi gọi lại sau”. Sau đó, Ng gọi điện thoại cho một người đàn ông (Ng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó) để hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy, người đó đồng ý mang ma túy (Heroine) đến nhà bán cho Ng nên Ng đã gọi điện thoại lại cho D nói *“Lên đi”*, ý Ng bảo D lên nhà Ng mua ma túy. Khoảng 30 phút sau D đi bộ đến nhà Ng và đưa cho Ng số tiền 500.000 đồng (gồm 01 tờ tiền loại mệnh giá 200.000 đồng và 03 tờ tiền loại mệnh giá 100.000 đồng). Ng cầm tiền D đưa cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc. Ngay sau đó, Ng thấy người đàn ông mà Ng đã gọi hỏi mua ma túy trước đó mang ma túy đến. Ng một mình đi ra cổng, lấy ở túi quần phía trước bên phải Ng đang mặc 01 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng đưa cho người đàn ông đó. Người đàn ông trên cầm tiền và đưa cho Ng 03 gói ma túy, Ng cầm 03 gói ma túy đi vào trong nhà rồi lấy 01 gói ma túy (trong số 03 gói ma túy vừa mua) chia ra làm 02 gói nhỏ rồi đưa cho D 01 gói. Số ma túy còn lại Ng cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau khi cầm gói ma túy Ng đưa, D nói *“Cho cháu chơi nhờ một tý nhé”*, hiểu ý của D muốn sử dụng ma túy ngay tại nhà mình, Ng đồng ý nói *“Cháu cứ chơi đi”*. D bóc lấy mảnh giấy bạc trong bao thuốc lá của mình ra và sử dụng gói ma túy mà Ng đưa bằng hình thức hít. Khi D đang sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Do hoảng sợ nên D đã vứt tờ giấy bạc đang sử dụng hít ma túy vào thùng rác nhưng đã bị lực lượng Công an phát hiện, thu giữ toàn bộ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Các vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu trong túi quần đùi phía trước bên trái Phạm Văn Ng đang mặc số tiền 500.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Thu trong túi quần đùi phía trước bên phải Phạm Văn Ng đang mặc 01 gói giấy, loại giấy lịch, bên trong có: 02 gói giấy, loại giấy lịch và 01 gói giấy bạc màu trắng. Bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Thu tại mặt bàn kê trong phòng khách nhà ở của Phạm Văn Ng 01 mảnh giấy loại lịch có kích thước khoảng (04x06)cm bị ướt, bên trên có chất bột màu trắng bị ẩm, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03. Thu chất bột màu trắng bị ẩm bên trong mảnh giấy loại giấy lịch bị ướt (mảnh giấy được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT03) và chất bột màu trắng trên mặt bàn kê trong phòng khách nhà ở của Phạm Văn Ng ngay nơi Ng bị bắt giữ, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT04. Thu trên mặt bàn kê trong phòng khách nhà ở của Phạm Văn Ng 01 điện thoại di động màu trắng – xanh nhãn hiệu Mobistar, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT05. Thu tại nền nhà phòng khách nhà ở của Phạm Văn Ng 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT06. Thu trong thùng rác để trong phòng khách nhà ở của Phạm Văn Ng 02 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT07. Thu trong túi quần phía trước bên trái Đoàn Văn D đang mặc 08 tờ vé xổ số lô tô Hà Nam loại 5.000 đồng đều mở thưởng ngày 13/02/2019, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT08. Thu trong túi quần phía trước bên phải Đoàn Văn D đang mặc 01 điện

thoại di động vỏ nhựa màu vàng nhãn hiệu Viettel, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT09. Thu trong túi áo khoác phía trước bên phải Đoàn Văn D đang mặc 01 mảnh giấy loại giấy lịch không xác định được hình dáng và kích thước, được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT10. Tạm giữ 01 bật lửa ga màu xanh, một đầu có ốp kim loại màu trắng có khắc chữ “THONG NHAT” trong thùng rác để tại phòng khách nhà ở của Phạm Văn Ng.

Ngày 13/02/2019, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hà Nam đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Văn Ng, kết quả thu giữ: Thu trên mặt ghế dưới mặt đệm kê trong phòng khách nhà ở của Phạm Văn Ng: 02 mảnh giấy lịch đã bị xé không xác định được hình dạng, kích thước; 02 chiếc dao lam nhãn hiệu CROMA, được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX01. Thu trong túi quần dài phía sau bên phải treo trên mắc quần áo trong buồng ngủ nhà ở của Phạm Văn Ng: 11 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 04 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng được niêm phong trong phong bì ký hiệu KX02. Thu trong ngăn tủ đứng kê trong gian bếp nhà ở của Phạm Văn Ng: 01 chứng minh nhân dân số 170166254 do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 11/3/1978; 01 Giấy phép lái xe số AA131848 do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 16/6/2006 đều mang tên Phạm Văn Ng.

Tại bản kết luận giám định số 32/PC09-MT ngày 19/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT02 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,239g, loại Heroine. 01 mảnh giấy (loại giấy lịch) trong phong bì ký hiệu QT03 gửi giám định có bám dính ma túy loại Heroine. Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT04 gửi giám định là ma túy, khối lượng 0,043g, loại Heroine. 01 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém một phần trong phong bì ký hiệu QT06 gửi giám định không bám dính ma túy loại Heroine. 02 mảnh giấy bạc màu trắng bị cháy xém một phần trong phong bì ký hiệu QT07 gửi giám định không bám dính ma túy loại Heroine. 01 mảnh giấy (loại giấy lịch) trong phong bì ký hiệu QT10 gửi giám định không bám dính ma túy loại Heroine. 02 chiếc dao lam màu trắng nhãn hiệu CROMA trong phong bì ký hiệu KX01 gửi giám định có bám dính ma túy loại Heroine.

Tại bản Kết luận giám định số 04/TL-PC09 ngày 18/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: 02 mảnh giấy gửi giám định là những phần của cùng một tài liệu.

Cáo trạng số 29/CT-VKS ngày 25/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên truy tố bị cáo Phạm Văn Ng về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256;

điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự (BLHS), xử phạt Phạm Văn Ng mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành chung hai tội từ mức án từ 05 năm đến 06 năm tù cho cả hai tội.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận và lời nói sau cùng, bị cáo Phạm Văn Ng chỉ xin giảm nhẹ hình phạt ngoài ra không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Tiên và Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng; biên bản bắt giữ người phạm quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên ngày 13/02/2019, Phạm Văn Ng đã bán cho Đoàn Văn D 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Ngoài ra, Phạm Văn Ng còn cho Đoàn Văn D sử dụng trái phép chất ma túy (Heroine) tại nhà do mình quản lý.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 256 Bộ luật hình sự.

[3] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Khị lượng hình cũng cần xem xét, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội

của mình nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; về tình tiết tăng nặng, bị cáo không phải chịu theo điều 52 BLHS để xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy, bị cáo đã thực hiện tội phạm nghiêm trọng nên cần xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc, cách ly khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Như đã nhận định, bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp, thu nhập, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp pháp luật và thực tế.

[5] Về nguồn gốc ma túy đã bán cho Đoàn Văn D, Phạm Văn Ng khai mua của một người đàn ông (Ng không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể và không nhớ rõ số điện thoại của người đàn ông này). Vì vậy, cơ quan CSĐT không có cơ sở xác minh, làm rõ để xử lý người đã bán Heroine cho bị cáo là có căn cứ.

[6] Đối với anh Đoàn Văn D là người nghiện ma túy. Ngày 13/02/2019 D đã có hành vi đi mua trái phép ma túy của Phạm Văn Ng và sử dụng hết ma túy tại nhà ở của Ng. Quá trình bắt giữ D, cơ quan công an không thu giữ được của D số ma túy nào, hành vi đó của D chưa cấu thành tội phạm nên ngày 19/02/2019 Trưởng phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D là đúng quy định của pháp luật.

[7] *Về vật chứng vụ án*:

+ Đối với: 06 phong bì niêm phong đều có số 32/PC- MT, 01 phong bì niêm phong có số 04/TL- PC09 là mẫu vật hoàn trả sau giám định thuộc loại cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với: 01 chiếc bật lửa ga màu xanh là vật chứng hiện không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobiistar màu trắng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng. Qua đấu tranh xác định đây tài sản liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Đối với 01 chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Xuân Ng, không liên quan đến hành vi phạm tội xét trả lại cho bị cáo Ng.

+ Đối với số tiền 1.730.000đ trong có có 500.000đ là khoản tiền bị cáo có được qua việc bán ma túy nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Còn lại số tiền 1.230.000đ, qua đấu tranh xác định đây là khoản tiền hợp pháp của bị cáo nên trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí hình sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Ng (tên gọi khác: Phạm Xuân Ng) phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 256; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 55 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 (Ba) năm tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Phạm Văn Ng phải chấp hành chung hình phạt chung là 06 (Sáu) năm tù cho cả hai tội. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 13/02/2019.

2. Về vật chứng: áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 06 phong bì niêm phong đều có số 32/PC- MT, 01 phong bì niêm phong có số 04/TL- PC09, 01 chiếc bật lửa ga màu xanh.

+ Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu vàng và số tiền 500.000đ(Năm trăm ngàn đồng).

+ Trả lại bị cáo Phạm Văn Ng: 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe đều mang tên Phạm Xuân Ng và số tiền 1.230.000đ(Một triệu hai trăm ba mươi ngàn đồng).

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên ngày 02/5/2019)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Phạm Văn Ng phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM VĂN SỞI